Ch4 - Bốn Pháp - XIX. Phẩm Bà-La-Môn (Brāhmaṇavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

426 KINH TĂNG CHI Bộ

XIX. PHẨM BÀ-LA-MÔN (BRÃHMANAVAGGA)

L KINH NGƯỜI CHIẾN sĩ (ïòdhãjïvasutta) (A. II. 170) 181. Thành tựu bốn chi phần, này các Tỷ-kheo5 một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, người chiến sĩ thiện xảo về xạ trinh, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn. Thành tựu bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo? một chiến sĩ xứng đáng để cho vua sử dụng, thuộc sở hữu của vua, là biểu tượng của vua. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này9 Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình, là người bắn xa, bắn như chớp nhoáng, và đâm thủng được vật lớn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo là người có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtimokkha), có uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ, chấp nhận và học tập các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thiện xảo về xạ trình. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn xa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm sắc gì thuộc quá khứ, vj lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế5 liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả sắc, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “cai này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Phàm có cảm thọ gì thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả cảm thọ, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: “cai này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi?9 Phàm có tưởng gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế? liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả tưởng, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Ci này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i."

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 427

Phàm có các hành gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại5 nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các hành5 vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i.” Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các thức, vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là toi? cái này không phải tự ngã của t6i." Như vậy? này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo bắn xa. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "Đây là kh6"; như thật quán tri: “Dây là khổ tap" như thật quán tri: uĐây là khổ diet"; như thật quán tri: C6Đay là con đường đưa đến khổ diet." Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là Tỷ- kheo bắn như chớp nhoáng. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đâm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là

Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn. Đầy đủ bốn chi phần này, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính, xứng đáng được tôn trọng, xứng đáng được cúng dường, xứng đáng được chắp tay, 1 vô thượng phước điền ở đời.

II. KINH AN TOÀN (PãỊibhogasutta) (4 II. 172) 182. Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn? Bà-la-môn? Thiên, Mãra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đôi với bôn pháp. Thê nào là bôn? Bản tánh bị già, mong rằng không già, không một Sa-môn? Bà-la-môn? Thiên, Mãra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với pháp này. Bản tánh bị bệnh? mong rằng không bệnh, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên? Mãra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với pháp này. Bản tánh bị chêt? mong răng không bị chêt? không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Mãra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với pháp này. Khổ quả của những ác nghiệp ấy [những nghiệp] tạp nhiễm, đưa đến tái sanh, đem lại phiền muộn, đem lại khổ, quả dị thục sanh, già, chết trong tương lai, kết quả của những nghiệp ấy mong rằng không có hiện hữu. Không một Sa-môn? Bà-la-môn, Thiên, Mãra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với pháp này. Này các Tỷ-kheo, không một Sa-mon9 Bà-la-môn, Thiên, Mãra? Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với bốn pháp này.

III. KINH ĐIỀU ĐƯỢC NGHE (Sutasuttd) (A. II. 172) 183. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá)5 tại VeỊuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakãra, vị đại thần nước

Magadha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Bà-la-môn Vassakãra, vị đại thần nước Magadha, bạch Thế Tôn: -Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau5 thây như sau: "Khi người nào nói lên điều mình thấy: 'Tôi thấy như do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình nghe: 'Tôi nghe như vay5; do vậy, người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình cảm giác: 6Tôi cảm giác như vậy9; do vậy? người ấy không có lỗi gì. Khi người nào nói lên điều mình thức tri: 'Tôi thức tri như v^y' do vậy, người ây không có lôi gi." -Này Bà-la-môn, Ta khôn^ nói rằng: "Tất cả điều được thấy nên nói ra” Này Bà-la-môn5 Ta không nói rang: "Tất cả điều được thấy không nên nói ra.” Này Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được nghe nên nói ra.” Này Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "T2t cả điều được nghe không nên nói ra." Này Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác nên nói ra." Này Bà-la-môn5 Ta không nói rằng: "Tất cả điều được cảm giác không nên nói ra." Này Bà-la-môn5 Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri nên nói ra." Này Bà-la-môn, Ta không nói rằng: "Tất cả điều được thức tri không nên nói ra." Này Bà-la-môn5 phàm nói ra điêu ệì được thây, các pháp bât thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằnệ điều được thấy như vậy không nên nói ra. Và này Bà-la-môn5 phàm nói ra điêu gì được thấy, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thấy như vậy nên nói ra. Này Bà-la-môn, phàm nói ra điều gì được nghe... phàm nói ra điều gì được cảm giác... phàm nói ra điều gì được thức tri, các pháp bất thiện

tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, Ta nói rằng điều thức tri như vậy không nên nói ra. Và này Bà-la-môn, phàm nói ra điều gì được thức tri, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, Ta nói rằng điều thức tri như vậy nên nói ra. Rồi Bà-la-môn Vassakãra, vị đại thần xứ Magadha hoan hỷ5 tín thọ lời Thế Tôn nói, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. IV. KINH KHÔNG sợ HÃI (Abhayasutta) (A. II. 173) 184. Rồi Bà-la-môn Janussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngôi xuông một bên, Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, tôi thấy như sau, tôi nói như sau: "Không có một ai bản tánh bị chêt mà không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đên chet.” -Này Bà-la-môn, có người bản tánh bị chêt, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Nhưng này Bà-la-môn, có người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Và này Bà-la-môn, thế nào là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết? Ở đây, này Bà-la-môn, có người không ly tham đối với các dục? không ly

ham muôn, không ly luyên ái9 không ly khát ái, không ly nhiệt não, không ly tham ái. Rôi một chứng bệnh trâm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta”hay "ta sẽ từ bỏ những dục khả §i." Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực9 rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa, này Bà-la-môn? ở đây có người không ly tham đối với thân... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "That sự thân khả ái sẽ bỏ ta", hay “ta sẽ từ bỏ thân khả ái." Người ấy sầu muộn? than vãn9 khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn9 đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi? rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa, này Bà-la-môn5 ở đây có hạng người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "That sự ta không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi5 làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp. Tại sanh thú nào mà những người không làm điều lành? không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp, sau khi chết, ta đi đến sanh thú y." Người ay sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Này Bà- la-môn? đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi5 rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa. này Bà-la-môn. ở đây có hạng người nghi ngờ do dự, không đi đến kết luận đối với Diệu pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọnệ ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự ta có nghi ngờ, do dự5 không đi đên kết luận đôi với Diệu pháp.” Người ấy sầu muộn, than van, khóc 16c, đập ngực5 rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là bốn hạng người bản tánh bị chêt, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đên chết. Và này Bà-la-môn? thê nào là người bản tánh bị chêt5 không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết? Ở đây, này Bà-la-môn? có hạng nệười ly tham đối với các dục, ly ham muốn5 ly luyến ái... Rồi một chứng bệnh trâm trọng khởi lên cho người ây. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh

trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta", hay "ta sẽ từ bỏ các dục khả ái." Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, không sợ hãi5 không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa, này Bà-la-môn5 ở đây có người ly tham đối với thân? ly ham muốn5 ly luyến ái... Rồi một chứng bệnh tràm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự thân khả ái sẽ từ bỏ ta", hay "ta sẽ từ bỏ thân khả ái này." Người ấy không sầu muộn,

không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn? đây là hạng người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa5 này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp? làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trâm trọng ây, suy nghĩ như sau: "Thật sự ta không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp? làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Tại sanh thú nào mà những người không làm điều ác5 không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp5 làm điều lành, làm điêu thiện, có che chở kẻ sợ hãi, sau khi chêt? ta đi đên sanh thú ây." Người ấy không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn5 đây là hạng người bản tánh bị chết, không sợ hai, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không có nghi ngờ, không CÓ do dự9 đi đên kêt luận đôi với Diệu pháp. Rôi một chứng bệnh trâm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ bởi chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự ta không có nghi ngờ5 không có do dự5 đi đến kết luận đối với Diệu pháp." Người ấy không có sầu muộn? không có than van, không có khóc I6c, không có đập ngực5 không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là hạng người bản tánh bị chết, không sợ hãi5 không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chet. Này Bà-la-m6n, có bốn hạng người bản tánh bị chết, không có sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama chấp nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. V KINH CÁC Sự THẬT BÀ-LA-MÔN (Brãhmanasaccasutta)234 (A. II. 176) 185. Một thời5 Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá)9 Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, nhiều vị du sĩ có danh tiếng, có thời danh sống ở khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappinĩ như Annabhãra, Varadhara, Sakuludãyĩ, và những vị du sĩ có danh tiếng, có thời danh khác. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy5 đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappinĩ. Lúc bây giờ? giữa các du sĩ ngoại đạo ây đang ngôi họp, câu chuyện này được khởi lên: "Dây là những sự thật Bà-la-môn, đây là những sự thật Bà-la-m6n." Rồi Thế Tôn đi đến các du sĩ ấy; sau khi đến5 ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xong, Thế Tôn nói với các du sĩ ấy:

234 Tham chiếu: Tăng.(T02. 0125.26.8. 0639a01); Tạp.(7.02. 0099.972. 0251a20); Biệt Tạp. (T.02. 0100.206. 0450c05).

Nay câu chuyện gì được khởi lên, này các du si, khi các ông đang ngồi họp ở đây? Câu chuyện gì chưa được nói xong giữa các ông? Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi đang ngồi họp, câu chuyện này khởi lên giữa chúng tôi: "Dây là những sự thật Bà-la-môn5 đây là những sự thật BXla-mGn." Bốn sự thật Bà-la-môn này,235 này các du sĩ5 sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, đã được Ta tuyên bố lên. Thế nào là bốn? Ở đây, này các du sĩ, Bà-la-môn235236 nói như sau: "Tất cả loài hữu tình không được làm hại." Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến: "Sa-m6n"; không nghĩ đến: "Bà-la-m6n"; không nghĩ đến: "Ta hơn [các người khác]"; không nghĩ đến: “Ta bằng [các người khác]"; không nghĩ đến: “Ta là hạ liet.” Lại nữa, do thắng tri sự thật hàm chứa ở dây, người ây thực hành lòng thương tưởng, lòng từ mân đôi với các loài hữu tình. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: "Mọi dục (kãma) là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại." Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự that, không nói láo. Do vậy5 vị ấy không nghĩ đến: "Sa-m6n"; không nghĩ đến: "Bà- la-môn,,; không nghĩ đến: “Ta hơn [các người khac]^; không nghĩ đến: “Ta bằng [các người khc; không nghĩ đến: "Ta là hạ ỉiệty Lại nữa, do thắng tri sự thật hàm chứa ở dấy, [trong lời nói ấy] người ấy thực hành nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các dục. Lại nữa, này các du sĩ, Bà-la-môn nói như sau: "Tất cả hữu (bhãvă) là vô thường, khô5 chịu sự biên hoại." Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy, vị ấy không nghĩ đến: "Sa-m6n” không nghĩ đến: "Bà- la-m6n"; không nghĩ đến: "Ta hơn [các người khác]"; không nghĩ đến: "Ta bằng [các người kháq” không nghĩ đến: "Ta là hạ liệf, Lại nữa, do thắng tri sự thật hàm chứa ở đấy, người ấy thực hành nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với các hữu. Lại nữa, này các du sĩ, người Bà-la-môn nói như sau: "Ta không là bất cứ ai, thuộc bất cứ ai, bất cứ là gì. Trong ấy, không có cái gì được gọi là của ta, bất cứ ở đâu5 bất cứ là gi." Người Bà-la-môn nói như vậy là nói sự thật, không nói láo. Do vậy? vị ấy không nghĩ đến: “Sa-m6n”; không nghĩ đến: “Bà-la-m6n”; không nghĩ đến: “Ta hơn [các người khác]”; không nghĩ đến: "Ta bằng [các người khác]^,; không nghĩ đến: "Ta là hạ ỉiệty Lại nữa, do thắng tri sự thật hàm chứa ở đấy, [trong lời nói ấy] người ấy thực hành con đường không có sự vật gì. Này các du sĩ, có bốn sự thật Bà-la-môn này, Ta đã tự mình chứng ngộ với thắng trí và tuyên bố lên.

235 Năm pháp được nói đến trong M. II. 199 tức là sự thật, khổ hạnh, sống tốt, nghe nhiều và bố thí. 236 Chú giải: Khĩnãsava là vị đã đoạn tận các lậu hoặc.

VI. KINH CON ĐƯỜNG SAI LẠC (Ummaggasutta)231 (A. II. 177) 186. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, thế giới do cái gì hướng dẫn, thế giới do cái gì được diễn tiến,238 đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi lên? Lành thay!

Lành thay! Này Tỷ-kheo5 hiên thiện là con đường (ummaggo) ông đặt vấn dề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-ldieo, có phải ông hỏi như sau: "Bạch Thế Tôn? thế giới do cái gì hướng dẫn? thế giới do cái gì được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của cái gì được khởi len?99 -Thưa vâng? bạch Thế Tôn. Này Tỷ-kheo, thế giới do tâm hướng dẫn, thế giới do tâm được diễn tiến, đi đến sự thuần phục của tâm được khởi lên. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn một câu khác: —Bậc nghe nhiều, trì pháp. Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp? Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo5 hiên thiện là con đường ông đặt vân dề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo, có phải ông hỏi như sau: "Bậc nghe nhiều, trì pháp. Bậc nghe nhiều, trì pháp, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là một bậc nghe nhiều, trì pháp?“ -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Nhiều, này Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ5 Như thị thuyêt, Bôn sanh, Vị tăng hữu pháp5 Phương quảng. Này Tỷ-kheo? nếu ai hiểu nghĩa một bài kệ có bốn câu, hiểu pháp và thực hành pháp tùy pháp, người ấy được gọi là vị nghe nhiều, trì pháp. Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo sau khi hoan hỷ... lại hỏi thêm câu nữa: Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập (nibbedhikapanno). Bậc có nghe với trí tuệ thể nhập, bạch Thế Tôn, được nói đến như yậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhập?237 238

237 ưmmqgga. Vin. V. 144 viết ummangọ. Tham chiếu: Tâm kỉnh (roi. 0026.172. 0709al2); Ỷ kỉnh (T.02. 0099.1009. 0264al9); Ỷkỉnh (T.02. 0100.326. 0459b07); Ỷkỉnh (7.02. 82. 0901b23). 238 ẢA. III. 164: Parỉkassatĩ = Ẫkaddhỉyati. Trong s. I. 39, câu hỏi này được viết theo thể kệ thơ: Kenassu ríĩyatỉ ỉoko, kenassuparỉkassatiì Kissassu ẹkadhammassa, sabbeva vasamanvagữl (Vật gì dắt dẫn đời? Vật gì tự não hại? Và có một pháp nào, mọi vật đêu tùy thuộc?)

Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo5 hiền thiện là con đường ông đặt vấn đề? hiền thiện là sự biện tài, hiên thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo9 có phải ông hỏi như sau: "Bậc có nghe với trí tuệ thể nháp. Bậc co nghe với trí tuệ thể nhập, bạch Thế Tôn5 được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn? được gọi là bậc có nghe với trí tuệ thể nhap?" Thưa vâng, bạch Thế Tôn. -Ở gây, này Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo được nghe: "Đây là kho9,? thể nháp và thấy ỵ nghĩa ấy với trí tuệ; được nghe: "Rây là khổ tap", thể nhập và thấy ý nghĩa ấy với trí tuệ; được nghe: C6Đây là khổ dief \ thể nhập và thấy ý nghĩa ấy với trí tuệ; được nghe: "Dây là con đường đưa đến khổ diet”, thể nhập và thấy ý nghĩa ây với trí tuệ. Như vậy5 này Tỷ-kheo9 là vị có nghe với trí tuệ thể nhập. -Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy sau khi hoan hỷ? tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi thêm một câu khác: Bậc Hiền trí? Đại tuệ. Bậc Hiền trí, Đại tuệ, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là bậc Hiền tri, Đại tuệ? -Lành thay! Lành thay! Này Tỷ-kheo5 hiên thiện là con đường ông đặt vân dề, hiền thiện là sự biện tài, hiền thiện là câu hỏi! Này Tỷ-kheo5 có phải ông hỏi như sau: "Bậc Hiền trí, Đai

tuệ. Bậc Hiền trí, Đại tuệ? bạch Thế Ton, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là bậc Hiền trí/Đại tue?" - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. - Ở đây, này Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, Đại tuệ? không có nghĩ tự làm hại mình5 không có nghĩ tự làm hại người, không có nghĩ tự mình làm hại cả hai; có suy nghĩ điêu gì thời suy nghĩ lợi mình, lợi người, lợi cả hai5 lợi toàn thê thê giới. Như vậy, này Tỷ-kheo5 là bậc Hiền trí, Đại tuệ. VII. KINH VASSAKÃRA (Vassakãrasuttă) (A. II. 179) 187. Một thòi, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), tai Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rôi Bà-la-môn Vassakãra, một đại thân nước Magadha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên5 Bà-la-môn Vassakãra, bậc đại thần nước Magadha, bạch r-rvt Ấ rr\ /V The Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, người không phải chân nhân có thê biêt một người không phải chân nhân: này không phải là bậc chân nhân,, không? Không có trường hợp này, này Bà-la-môn, không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: này không phải là bậc chân nhân." Thưa Tôn giả Gotama, người không phải chân nhân có thể biết bậc chân nhân: này là bậc chân nhân,, không? Không có trường hợp này, này Bà-la-môn9 không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: uVị này là bậc chân nhân.,,

Thưa Tôn giả Gotama, bậc chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: này là bậc chân nhân,, không? -Có trường hợp, này Bà-la-môn9 có cơ hội để một bậc chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: này là bậc chân nhân.” —Nhimg thưa Tôn giả Gotama, có trường hợp một bậc chân nhân biết một người không phải là chân nhân: này không phải là bậc chân nhân,9 không? -Có trường hợp, này Bà-la-môn, một bậc chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: này không phải là bậc chân nhân.,, -Thật vi diệu thay5 thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tồn giả Gotama! Thật là khéo nói, là lời nói này của Tôn giả Gotama: "Không có trường hợp ĩià này Bà-la-môn, không có cơ hội đế một người không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: 6Vị này không phải la bậc chân nhân/ Không có trường hợp này, này Bà-la-môn5 không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: 'Vị này la bậc chân nhân/ Có trường hợp này5 này Bà-la-môn, một bậc chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: 'Vị này là bậc chân nhân/ Có trường hợp này, này Bà-la-môn? một bậc chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: 'Vị này khồng phải là bậc chân Một thời5 thưa Tôn giả Gotama, hội chúng của Bà-la-môn Todeyya đang nói lên những lời nhiêc măng người khác như sau: "Ngu si là Vua EỊeyya, đã quá hoan hỷ với Sa-môn Rãmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ mình như sau đối với Sa-môn Rãmaputta, tức là đảnh lễ, từ chỗ ngồi đứng dậy9 chắp tay, đối xử thân thiện. Lại nữa, những tập đoàn này của Vua EỊeyya là ngu si, như Yamaka, Moggalla, Ugga, Nãvindakĩ, Gandhabba, Aggivessa. Những người này đã quá hoan hỷ với Sa-môn Rãmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ mình như sau đối với Sa-môn Rãmaputta. tức là đảnh lễ, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện.95 Này Bà-la-mQn, ông có thấy239 như thế nao Bà-la-môn Todeyya dẫn dắt chúng bằng cách dắt dẫn này: "Các vị nghĩ thế nào, hiền trí là Vua EỊeyya? Giữa những người có minh kiến ệiải quyết

những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiên giải quyêt những vân đê cân được giải thích, có phải Vua EIeyya được xem là vị có minh kiến thù thắng?" —Thưa vâng, Tôn giả! Hiền trí là Vua EIeyya. Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đề cần được giải thích, Vua EIeyya được xem là vị có minh kiến thù thang. Vì rằng Sa-môn Rãmaputta còn hiền trí hơn sự hiền trí, còn có minh kiến thù thắng hơn sự minh kiến thù thắng của Vua EIeyya, giữa những người có minh kiến giải quyết nhữnệ vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đề cân được giải thích; do vậy5 Vua EIeyya đã

239 AA. III. 165: Tyãssudantỉ ettha assudantỉ nỉpãtamattam ("Nhu vậy chiing", assudam chỉ là bất biến từ). XemS. I. 19&&.I. 285.

quá hoan hỷ với Sa-môn Rãmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ mình như sau đối với Sa-môn Rãmaputta, tức là đảnh lễ5 từ chỗ ngồi đứng dậy5 chắp tay, đối xử thân thiện. Các Tôn giả nghĩ thế nào? Có phải hiền trí là tập đoàn của Vua EIeyya, nhưYamaka, Moggalla, Ugga5 Nãvindakĩ, Gandhabba, Aggivessa không? Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đề cần được giải thích, có phải tập đoàn của Vua EIeyya là những bậc có minh kiến thù thắng? Thưa vâng, Tôn giả! Hiền trí là tập đoàn của Vua EIeyya, như Yamaka, Moggalla, Ugga, Nãvindakĩ, Gandhabba, Aggivessa. Giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đề tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đề cần được giải thích, tập đoàn Vua EIeyya được xem là những bậc có minh kiến thù thắng. Vì rằng Sa-môn Rãmaputta được xem là còn hiền trí hơn, còn có minh kiến thù thắng hơn sự minh kiến thù thắng của tập đoàn Vua EIeyya, giữa những người có minh kiến giải quyết những vấn đê tranh chấp, giữa những người có minh kiến giải thích những vấn đê cần được giải thích; do vậy, tập đoàn của Vua EIeyya đã quá hoan hỷ với Sa- môn Rãmaputta, đã làm những cử chỉ hết sức hạ mình như sau đối với Sa-môn Rãmaputta, tức là đảnh lễ? từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay, đối xử thân thiện. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật là khéo nói5 lời nói này của Tôn giả Gotama: "Không có trường hợp này, này Bà-la-môn9 không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một người không phải chân nhân: 'Vị này không phải là bậc chân nhân/ Không có trường hợp này, này Bà-la-môn5 không có cơ hội để một người không phải chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: 'Vị này là bậc chân nhân/ Có trường hợp này, này Bà-la-môn? để một bậc chân nhân có thể biết một bậc chân nhân: 'Vị này là bậc chân nhân/ Có trường hợp này, này Bà-la-môn? để một bậc chân nhân có thể biết một người không phải là chân nhân: 'Vị này không phải là bậc chân nhân.'" Thưa Tôn giả Gotama, nay chúng tôi phải đi5 chúng tôi có nhiêu công việc, có nhiều phận sự phải làm. Này Bà-la-môn, ông hãy làm những gì mà ông nghĩ là hợp thời. Rồi Bà-la-môn Vassakãra, bậc đại thần xứ Magadha, hoan hỷ với lời Thế Tôn dạy, tâm tư tùy hỷ5 từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi ra đi.

VIII. KINH UPAKA (Upakasutta) (A.ỉl. 181) 188. Một thời? Thế Tôn trú ở Rậịagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi upaka Mandikãputta240 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ

240 Xem Vin. I. 8; M. I. 170. Chủ giải giải thích tên của vị ấy là Ưpaka, con trai của Manậikã, người ủng hộ^Devadatta. Unaka đên gặp đức Phật vì muôn biêt đức Phật có chỉ trích hay tán thán mình. Có chỗ viêt Ưpaka đên đê măng nhiêc Phật vì đức Phật đã làm cho Devadatta rơi vào địa ngục.

Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 upaka Mandikãputta bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, con thấy như sau, con nói như sau: "Ai bắt đầu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy, người ấy về mọi phương diện không thể bênh vực lập trường của mình; do không thể bênh vực lập trường của mình, người ấy đáng bị quở trách, đáng bị phạm t0i." -Này upaka, ai bắt đầu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy, người ấy về mọi phương diện không thể bênh vực lập trường của mình; do không thể bênh vực lập trường của mình, người ấy đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội. Này upaka, ông bắt đàu mắng nhiếc người khác và tiếp tục như vậy? ông về mọi phương diện không thể bênh vực lập trường của mình; do không thể bênh vực lập trường của minh, ông đáng bị quở trách, đáng bị phạm tội. -Ví nhu, bạch Thế Tôn, một người bắt con vật của mình săn với một bẫy sập lớn khi con vật thò đầu ra. Cũng vậy5 con bị Thế Tôn bắt với cái bẫy sập lớn bằng chữ khi con vừa mới mở miệng [khi con vừa mới thò đầu ra]. Này Upaka, “dây là bất thiện,\ Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu? với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Như Lai: 66Đây là pháp bất thien.” Này upaka, "bất thiện này cần phải đoạn tận,\ Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyêt pháp của Như Lai: "Đây, pháp bất thiện này cần phải đoạn tận.,, Này upaka, uđây là thieq", Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyết pháp của Như Lai: "Bây là pháp thien.” Này upaka, "thiện này cần phải tu tap”Ta nêu rõ như vậy với vô lượng câu, với vô lượng chữ, với vô lượng thuyêt pháp của Như Lai: "Đây, pháp thiện này cần phải tu tập.,, Rồi Upaka Manậikãputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy5 từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn5 thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến Ajatasattu Vedehiputta,241242vua nước Magadha. Sau khi đến, Upaka tường thuật lại cho Ajatasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, nghe tất cả cuộc đàm luận với FT^I Á rri A The Ton. Được nghe nói như vậy9 Ajatasattu Vedehiputta, vua nước Magadha, phẫn nộ5 không hoan hỷ nói với Ưpaka Mandikãputta: Thật là độc hại,242 đứa trẻ làm muối này! Thật là lắm mồm5 thật là kẻ liều mạng, nghĩ rằng nó có thể nhiếc mắng Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Hãy đi di, này upaka! Chớ để ta thấy ngươi nữa!243

241 Vedehiputto là con của một công chúa nước Kosaka. Xem DB. II. 78; DA. I. 139. Vedehi còn là tên gọi cho một người sáng suốt. 242 Yãva dhamsĩ. Xem M. I. 326. Nhìn vẻ ngoài, người ấy thuộc giai cấp hạ tiện. 243 Chủ giải thêm ý cíngười ấy bị túm cổ kéo ra ngoài".

IX. KINH CHỨNG NGỘ (Sacchikaranĩyasuttd) (Ắ. II. 182) 189. Này các Tỷ-kheo? có bốn pháp này cần phải chứng ngộ. Thế nào là bốn? Có pháp, này các Tỷ-kheo9 cần phải chứng ngộ bằng thân; có pháp, này các Tỷ-kheo? cân phải chứng ngộ băng niệm; có pháp? này các Tỷ-kheo5 cân phải chứng ngộ bằng mắt; có pháp, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ. Và này các Tỷ-kheo9 thê nào là các pháp cân phải chứng ngộ băng thân? Tám giải thoát, này các Tỷ-kheo, cần phải chứng ngộ bằng thân. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng niệm? J ,* .. . Đời sông trước, này các Tỷ-kheo5 cân phải chứng ngộ băng niệm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng con mắt? Sanh tử của chúng sanh, này các Tỷ-kheo5 cần phải chứng ngộ bàng con mắt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải chứng ngộ bằng trí tuệ? Sự đoạn diệt các lậu hoặc, này các Tỷ-kheo, cân phải chứng ngộ băng trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này cần phải chứng ngộ.

X. KINH NGÀY TRAI GIỚI (Uposathasutta) (A. II. 183) 190. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Pubbãrãma, trong lâu đài của mẹ Migãra.244 Lúc bấy giờ5 Thế Tôn nhân ngày Lễ Trai giới, đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo đang im lặng; im lặng5 roi The Tôn bảo các Tỷ-kheo: —Này các Tỷ-kheo, không nói lời phù phiêm, là hội chúng này; không nói lời vô ích? là hội chúng này; thanh tịnh, an lập trên căn bản. Chúng Tỷ-kheo này như vậy? này các Tỷ-kheo; hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo. Hội chúng như vậy khó tìm được ở đời! Chúng Tỷ-kheo này như vậy5 này các Tỷ-kheo; hội chúng này như vậy, này các Tỷ-kheo. Hội chúng như vậy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, 1 vô thượng phước điền ở đời! Chúng Tỷ-kheo này như vậy9 này các Tỷ-kheo; hội chúng này như vậy5 này các Tỷ-kheo. Hội chúng như vậy, dâu cho ít, được lợi nhiêu; còn cho nhiêu, lại được lợi nhiều hơn nữa. Chúng Tỷ-kheo này như vậy, này các Tỷ-kheo; hội chúng này như vậy? này các Tỷ-kheo. Hội chúng như vậy5 nếu phải đi một do-tuần để được yết kiến cũng nên di, dầu có phải mang theo trên vai túi đựng đồ ăn.245 Như vậy, này các Tỷ-kheo, là chúng Tỷ-kheo này.

244 Tín nữ Visãkhã được cha chồng là Migãra tôn ximg là "me" (mãtã), nên Visãkhã còn được là Mẹ của Migãra (Migãramãtã). 245 Putamsenãtipỉ. Xem 4 II. 239; GS. II. 245 (kinh 242 ở sau); D. I. 117; DA. I. 288. Trong AA. III. 168: Tassattho - puto amse assãtỉ putamso, tena putamsena, amsena pãtheyyapuịam vahantenãpĩtỉ vuttam hoti (Theo nghĩa nẳy, putamso là cái túi trên vai, cái túi này đựng vật thực mang trên vai khi đi đường). Bản Tích Lan và Campuchia viết assaputam.

CÓ những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị chư thiên. Có những Tỷ-kheo9 này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Phạm thiên. Có những Tỷ-kheo5 này các Tỷ-kheo, trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được địa vị Bất động. Có những Tỷ-kheo, này các Tỷ-kheo5 trong chúng Tỷ-kheo này, sống đạt được Thánh vị. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo sông đạt

được địa vị chư thiên? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư... và an trú. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị chư thiên. Và này cảc Tỷ-kheo? thê nào là Tỷ-kheo sông đạt được địa vị Phạm thiên? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương và an trú... với tâm cùng khởi với bi... với tâm cùng khởi với hỷ... với tâm cùng khởi với xả? biến mãn một phương và an trú. Cũng vậy5 phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy, cùng khắp thế ệiới, trên5 dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên thế giới5 vị ây biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại, đại hành, vô biên, không hận5 không sân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống đạt được địa vị Phạm thiên. Và như thê nào9 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sông đạt được địa vị Bât động? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các tưởng chướng ngại, sau khi không tác ý các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hu không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô bien9\ chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chứng đạt Bất động. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo chứng đạt địa vị bậc Thánh? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật quán tri: "Đây là kh8" như thật quán tri: uĐây là kho tap" như thật quán tri: "Dây là khổ diet" như thật quán tri: "Dây là con đường đưa đến khổ diet" Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ- kheo đạt được địa vị bậc Thánh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.